

GRAMMAR: SIMPLE SENTENCES (NGŨ PHÁP: CÂU ĐƠN)

UNIT 2: HEALTHY LIVING

MÔN: TIẾNG ANH 7 GLOBAL SUCCESS



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Định nghĩa câu đơn:

- Câu đơn là câu chỉ có một mệnh đề độc lập và thể hiện 1 ý chính.

Ví dụ:

She rides a bike. (*Cô ấy đi xe đạp.*)

They are playing tennis. (*Họ đang chơi quần vợt.*)

- Một câu đơn có thể có nhiều hơn một chủ ngữ hoặc nhiều hơn một động từ.

Ví dụ:

Nam and Ba are good friends. (*Nam và Ba là những người bạn tốt.*)

John turned off the light and went to bed. (*John đã tắt đèn và đi ngủ.*)

II. Các cấu trúc của câu đơn:

- Một số câu đơn có một chủ ngữ và một động từ: **S + V**

Ví dụ: I read. (*Tôi đọc.*)

S V

- Một số câu đơn cũng có một tân ngữ: **S + V + O**

Ví dụ: I read science books. (*Tôi đọc sách khoa học.*)

S V O

- Một số câu đơn cũng có một trạng từ: **S + V + O + adv**

Ví dụ: I read science books every weekend. (*Tôi đọc sách khoa học mỗi cuối tuần.*)

S V O adv

Chú thích:

S = subject: *chủ ngữ*

V = verb: *động từ*

O = object: *tân ngữ*

adv = adverb: *trạng từ*